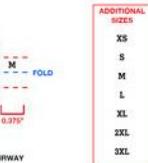
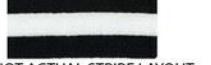


Article Summary								
Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	ONEPIECE			
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS			
Created On	06-16-2025 12:08:22 PM			Season	Q2 2026			
Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM			Life Cycle Stage	Development			
Gender Classification	Womens	Sub Class D	Maxi	Fabrication	DRESS			
Supplier	UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date	08 May 2026	Ex-Factory	03 Feb 2026			
						COLORS <table border="1"> <tr> <td>WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM</td> </tr> <tr> <td>ORANGE.COM (ODC) Orange.com, 18-1561 TCX SIGNAL ORANGE</td> </tr> </table>	WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM	ORANGE.COM (ODC) Orange.com, 18-1561 TCX SIGNAL ORANGE
WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM								
ORANGE.COM (ODC) Orange.com, 18-1561 TCX SIGNAL ORANGE								
SIZES 000, 001, 002, 003, 004, 005, 006								

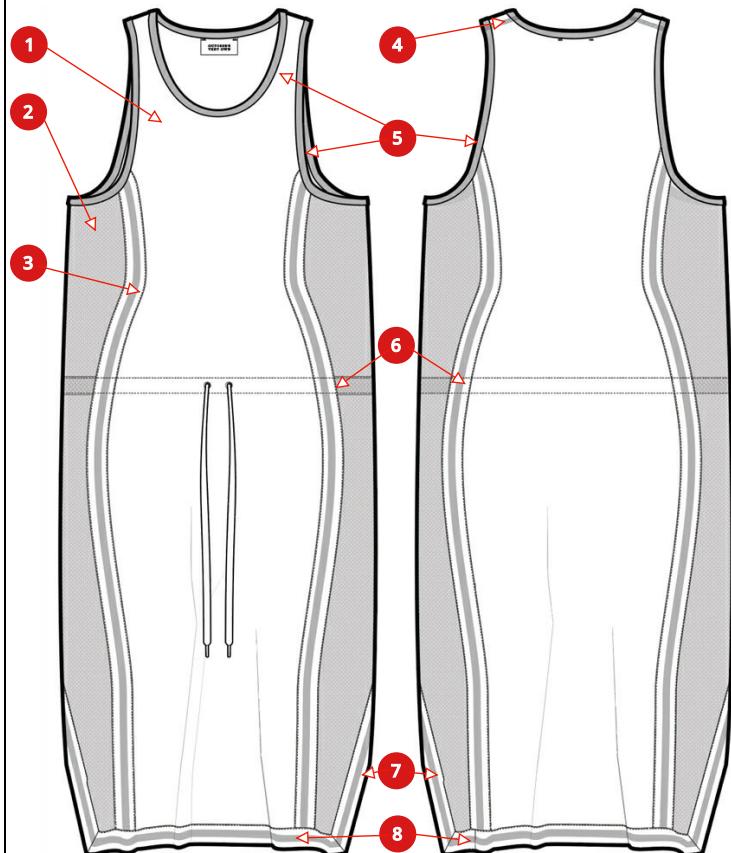
Bill of Materials										Version 1	
	Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)			Product Group	ONEPIECE			
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS					Product Sub-Category	DRESS			
	Created On	06-16-2025 12:08:22 PM		Season			Q2 2026				
	Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM		Life Cycle Stage			Development				
Part	Material		Placement		Qty.	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	WHS WHISPER WHITE	ODC ORANGE.COM
Fabric											
	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)		SIDE PANEL		0	Meter			MA-061	None	None
	1-1008A54-S0047 MESH_100% POLYESTER_PFP_140_S0047 (MA037) (FB-K1116)		CENTER BODY		0	Meter			1-1008A54-S0047	None	None
Trims											
	TEE MAIN LABEL-LBOVO151 (TR-LT251) LBOVO151				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO175	None	None
	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) COUNTRY OF ORIGIN TAB				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	OVOF21_217_T	None	None
	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) FOR HANGTAG ATTACHMENT				1	Each		Vendor Sourced		None	None
	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) Article code: HTOVO141A				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A	None	None
	CC LABEL - APPAREL (LT110) White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.				1	Each		Vendor Sourced		None	None
	EMBROIDERED EYELET (TR-HD192)		AT WAIST		2	Each		Vendor Sourced		None	None
	11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS (TR-DR238)				1	Each	COLOUR TBD	Vendor Sourced		None	None
	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER				2	Each				None	None
	FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE (TR-TV165)		AT SIDE PANELS		0	Meter		Vendor Sourced		None	None
Graphics											
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102)				0	Each				None	None

Bill of Materials Material Image Sheet

Version 1

Article Code W-0226-DS-7000 Article Name MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS Created On 06-16-2025 12:08:22 PM Last Modified 07-02-2025 3:07:08 PM	Material Description MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group ONEPIECE Product Sub-Category DRESS Season Q2 2026 Life Cycle Stage Development			
			 FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061	 FB-K1116 1-1008A54-S0047 MESH_100% POLYESTER_PFP_140_S0047 (MA037)	 TR-LT251 TEE MAIN LABEL- LBOVO151
			 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab	 LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T	 TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP
			 TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag	 LT110 CC LABEL - APPAREL	 TR-HD192 EMBROIDERED EYELET
 TR-DR238 11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS	 TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"	 TR-TV165 FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE	NOT ACTUAL STRIPE LAYOUT		

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:22 PM			Season	Q2 2026
Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM			Life Cycle Stage	Development



6 WAIST CASING

Mesh interior casing, top and bottom edges folded in to cleanfinish. Join to body with 1-needle edge topstitch. High thread count embroidered eyelets at CF for drawcord exits, spaced 2" apart.

7 SIDE SLITS

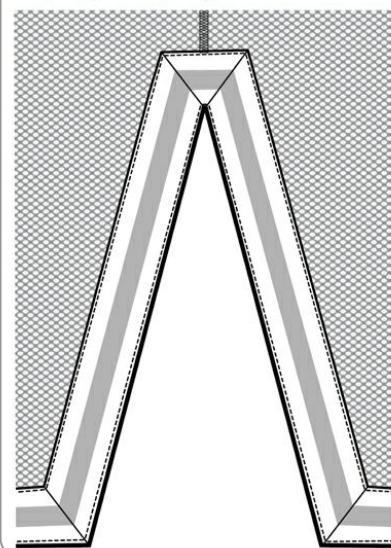
Inverted "V" slit at side seams with wider opening at bottom edge. Side seam edges folded in to cleanfinish. Trim applied on top, 1-needle edge topstitch. Corners of the trim folded and stitched with lockstitch to form mitred corners.

8 HEM

Bottom edges folded in to cleanfinish. Trim applied on top, 1-needle edge topstitch. Corners of the trim at the slits folded and stitched with lockstitch to form mitred corners.

Side Split:

fold and pivot tape at corners
top applied w/ edgestitch



Comments

1 FRONT AND BACK BODY

Self shaped panels at front and back. Seams join with flat lock.

Thân trước và thân sau: đánh bóng nối các đường may

2 SIDE PANELS

Mesh side panels with seam at side. All seams join with flat lock.

Phối sườn: Phối lưới 2 bên, đánh bóng các đường may

3 TRIM

Striped trim applied over join seams at front and back body panels, in shape to mimic the silhouette of a body. Trim join with 1-needle edge topstitch.

Tape sọc:

Tape sọc phoi 1 1/4" trên đường ráp thân trước/ sau để giả đường cong cơ thể. Diêu mí 1K lên thân.

4 SHOULDER SEAM

Set to back 1/2". Join with flat lock.

Đường may sườn vai, ráp ở thân sau, đánh bóng

5 NECK AND ARMOLES

Cleanfinished with mesh bias binding. 1-needle edge topstitch on binding. Binding join seams at back and bottom of armhole.

Cổ và nách: May sạch với viền vải lưới. Diêu 1k trên viền. Nối viền ở thân sau và hõm nách

EO: May tape tạo ống luồn dây bên trong bằng vải lưới.

Cạnh trên và dưới may sạch. May 1K.

Mắt cáo thêu tròn ở giữa để luồn dây, cách nhau 2"

Xẻ tà: Xẻ chữ V ở sườn. Cạnh sườn may sạch. May tape sọc bên trên, diêu 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Lai:

Mép lai gấp vào may sạch. May tape sọc bên trên, diêu 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Measurement Sheet- Tank Dres V.2 MIDI LENGTH

All measurements are in Inch

Version 1

	Article Code	W-0226-DS-7000								Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS								Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:22 PM		Material Description						Season	Q2 2026	
	Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM								Life Cycle Stage	Development	

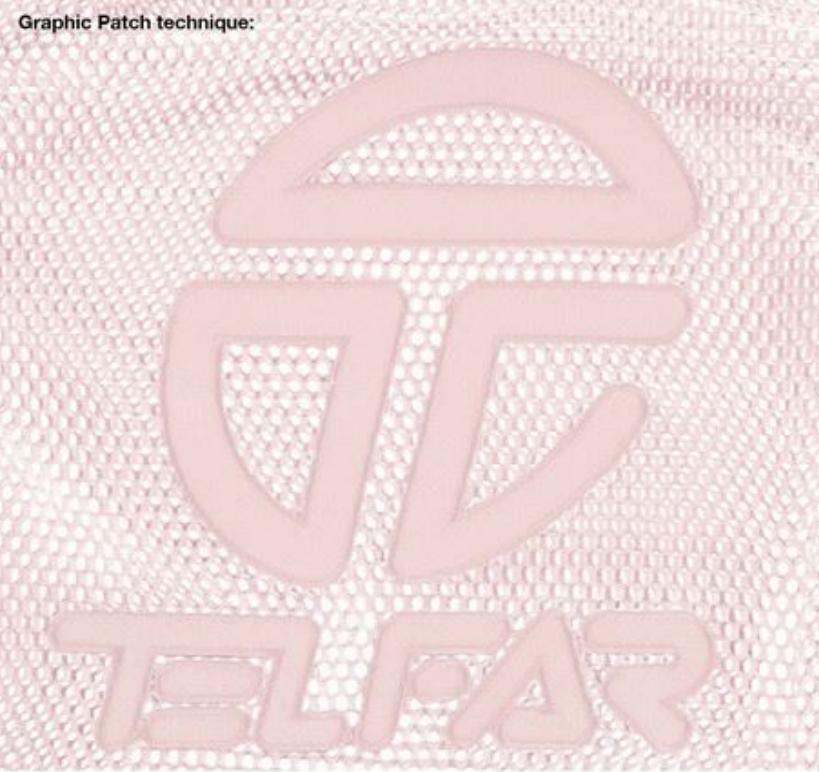
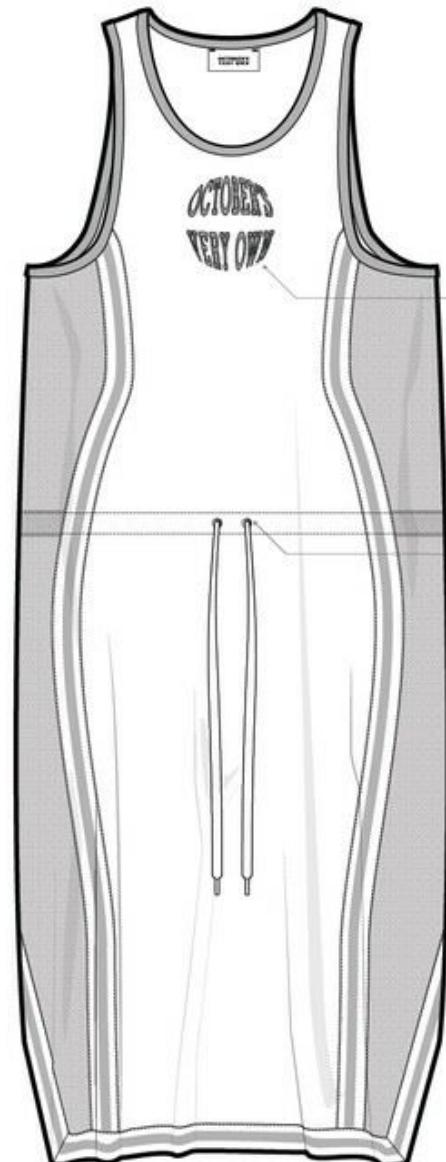


POM Code	POM Name			-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	
A202	Front body length from HPS : Longer length	Dài thân trước từ cao vai		1/2	1/2	Mixed	53 1/2	53 3/4	54	54 3/8	54 7/8	55 3/8	55 7/8	
A101	Back body length from HPS : Top	Dài thân sau từ cao vai		1/4	1/4	Mixed	53 1/2	53 3/4	54	54 3/8	54 7/8	55 3/8	55 7/8	
H101	Neck width :: edge to edge	Ngang cổ từ mép đến mép		1/4	1/4	Mixed	7	7 1/2	8	8 1/2	9 1/4	10	10 3/4	
H201	Front neck drop from HPS to edge	Hạ cổ trước từ cao vai đến mép		1/4	1/4	Mixed	8 7/16	8 7/16	8 1/2	8 9/16	8 11/16	8 13/16	8 15/16	
H301	Back neck drop from HPS to edge	Hạ cổ sau từ cao vai đến mép		1/4	1/4	Mixed	1 7/16	1 7/16	1 1/2	1 9/16	1 11/16	1 13/16	1 15/16	
D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	5/16	3/8	3/8	3/8	7/16	1/2	9/16	
D104	Strap width: edge to edge at HPS	To bản vai - do từ mép đến mép tại cao vai		1/8	1/8	0	2 1/8	2 1/8	2 1/8	2 1/8	2 1/8	2 1/8	2 1/8	
B301	Across Chest : at mid. armhole, edge to edge	Ngang ngực - do giữa hốm nách, từ mép đến mép		1/4	1/4	Mixed	10 1/2	11	11 1/2	12	12 3/4	13 1/2	14 1/4	
B201	Across Back : at mid armhole, edge to edge	Ngang lưng - do giữa hốm nách, từ mép đến mép		1/4	1/4	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4	
B101	Chest width : 1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"		1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2	
E201	Armhole Depth :: from HPS Squared Down	Hạ nách - do hạ vuông góc từ cao vai		1/4	1/4	1/4	10 1/2	10 3/4	11	11 1/4	11 1/2	11 3/4	12	
Q403	Neck and armhole trim height	To viền nách/ cổ		1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	
A301	Waist Placement from HPS : True waist	Vị trí eo từ cao vai		1/4	1/4	1/4	13 1/2	13 3/4	14	14 1/4	14 1/2	14 3/4	15	
J101	Waist measurement relaxed :: 1/2 body	Ngang eo		1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2	
K100	Hip placement from HPS	Vị trí do mông từ cao vai		0	0	1/4	18 1/2	18 3/4	19	19 1/4	19 1/2	19 3/4	20	
K102	Hip Measurement relaxed: 1/2 body	Ngang mông		1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2	
C101	Dress Sweep: at front and back bottom edges	Ngang lai - tại lai trước và lai sau		1/2	1/2	Mixed	14	15	16	17	18 1/2	20	21 1/2	
Q201	Side slit length	Dài xé tà		1/8	1/8	Mixed	7	7 1/2	7 1/2	7 1/2	8	8	8	
J103	Drawcord casing position from HPS	Vị trí may ống xô dây luôn ở eo từ cao vai		1/4	1/4	1/4	17 1/2	17 3/4	18	18 1/4	18 1/2	18 3/4	19	
A703	Drawcord casing height	Cao ống xô dây luôn		1/8	1/8	0	1	1	1	1	1	1	1	
J501	Drawcord total length	Dài dây luôn		1	1	Mixed	56	58	60	62	65	68	71	
B501	Fr & bk body panel width: chest pos @ inner edges	Ngang thân trước/sau - tại ngực ở mép trong		1/8	1/8	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4	
B502	Fr & bk body panel width: waist pos @ inner edges	Ngang thân trước/sau - tại eo ở mép trong		1/8	1/8	Mixed	9	9 1/2	10	10 1/2	11 1/4	12	12 3/4	
B503	Fr & bk body panel width: hip pos @ inner edges	Ngang thân trước/sau - tại mông ở mép trong		1/8	1/8	Mixed	13 1/2	14	14 1/2	15	15 3/4	16 1/2	17 1/4	
B504	Fr & bk body panel width: @ bottom @ inner edges	Ngang thân trước/sau - tại lai ở mép trong		1/8	1/8	Mixed	8	8 1/2	9	9 1/2	10 1/4	11	11 3/4	

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS		Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:22 PM		Season	Q2 2026	
Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM		Life Cycle Stage	Development	



| Q2 2026 | Basketball Jersey Tank Dress



FRONT / PAGE 03

STRIPE DIMENSIONS - Screenshot 2025-06-19 at 3.42.11 pm

Version 1

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS		Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:22 PM		Season	Q2 2026	
Last Modified	07-02-2025 3:07:08 PM		Life Cycle Stage	Development	

 OCTOBER'S
VERY OWN | Q2 2026 | Basketball Jersey Tank Dress

TAPE TOTAL
(TOTAL) 1 1/4"



CLRWAY 1:

 COL 1: WHISPER WHITE 11-0701 TCX

 COL 2: BLACK

DETAILS / PAGE 04